

Bản án số: 499/2017/HS-PT
Ngày 26 - 7 - 2017

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;
Các thẩm phán: Ông Nguyễn Lương Thuận;
Ông Nguyễn Huy Chương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Hồng Điệp - Kiểm sát viên cao cấp.

Bị cáo bị kháng nghị:

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2016 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị X: Bà Lê Thị T, Luật sư của Công ty I, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Trần Văn B không kháng cáo, không liên quan đến kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 3 giờ 35 phút ngày 22/5/2016, tại chợ đầu mối hoa quả thuộc xã D, huyện H, Thành phố Hà Nội, Đội Cảnh sát hình sự Công an quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội phối hợp với Cục C47 Bộ Công an bắt quả tang Nguyễn Thị X đang có hành vi vận chuyển 2.350 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng tương đương 470.000.000 đồng, nghi là tiền giả được giấu trong bao tải xanh. Cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị X tại địa chỉ: cụm 2, xã P, huyện T, Thành phố Hà Nội phát hiện và thu giữ thêm 73 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng, tương đương 14.600.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 2230/C54-P5 ngày 09/6/2016 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 2.423 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng tương đương 484.600.000 đồng là tiền giả.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo X khai nhận: Khoảng đầu tháng 4 năm 2016, Nguyễn Thị X quen một người phụ nữ trên xe buýt tự giới thiệu tên là H (nhưng không rõ địa chỉ, lại lịch). Qua trò chuyện, người phụ nữ đặt vấn đề với bị cáo xem có đầu mối nào mua tiền giả và nói có đầu mối mua tiền giả với giá thấp bán lại với giá cao nên rủ bị cáo cùng tham gia và sẽ trả công cho bị cáo sau. Bị cáo X đồng ý nên người phụ nữ và bị cáo trao đổi số điện thoại để tiện liên lạc với nhau.

Khoảng một tuần sau, người phụ nữ gọi điện cho bị cáo và tự nhận tên thật là Anh, đồng thời cho số điện thoại mới của mình là 01256091791; ngoài ra còn cho bị cáo số điện thoại 01257977609 của một người phụ nữ khác nữa để bị cáo liên lạc mua tiền giả đem về cho mình. Bị cáo X đã liên lạc theo số điện thoại trên, gặp một người phụ nữ, bị cáo nói được chị Anh giới thiệu và muốn mua 500.000.000 đồng tiền giả, người phụ nữ đồng ý và nói với bị cáo chuẩn bị 104.000.000 đồng tiền thật đưa đến bến đò T, thuộc huyện Đ, Thành phố Hà Nội để mua số tiền 500.000.000 đồng tiền giả; bị cáo X đã trao đổi lại với người phụ nữ tên H, người phụ nữ nói nếu mua được số tiền giả đó đem về cho H thì bị cáo được trả công 225.000.000 đồng tiền thật. Do không gom đủ tiền nên ngày 19/5/2016 H đã ứng trước cho bị cáo 50.000.000 đồng số còn lại bị cáo phải bỏ ra. Nhưng bị cáo chỉ gom được 34.000.000 đồng, còn thiếu 20.000.000 đồng nên bị cáo đã gọi điện cho người phụ nữ bán tiền giả xin nợ, hẹn trả vào lần sau.

Khoảng 17 giờ ngày 20/5/2016 bị cáo X điều khiển xe máy đến khu vực bến đò Thọ An gặp người phụ nữ khoảng 40 tuổi đã hẹn trước và giao cho người phụ nữ đó 84.000.000 đồng tiền thật, người phụ nữ giao cho bị cáo 500.000.000 đồng tiền giả loại mệnh giá 200.000 đồng; sau khi nhận được tiền giả bị cáo không kiểm điểm lại mà cho vào bao tải đem về nhà cất giấu phía sau vườn nhà.

Tối ngày 21/5/2016, H điện thoại hẹn bị cáo mang số tiền giả đến khu vực chợ đầu mối hoa quả thuộc xã D, huyện H, Hà Nội để giao cho H và nhận tiền công; khoảng 3 giờ ngày 22/5/2016 bị cáo X nhờ Chồng là Trần Văn B dùng xe máy chở mình đến khu vực đã hẹn để giao tiền; khi đi Xinh không nói cho ông B biết về việc giao nhận tiền giả mà chỉ nói là đi mua hoa quả. Khi đang giao nhận tiền thì bị bắt quả tang, người phụ nữ tự xưng tên H chạy thoát.

Tại bản án sơ thẩm số: 55/2017/HSST ngày 06/3/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội :

- Áp dụng khoản 3, Điều 180; điểm p, khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị X 12 (mười hai) năm tù về tội “vận chuyển tiền giả”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/5/2016.

Ngoài ra, Bản án còn xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/3/2016 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành quyết định kháng nghị số 04/VKS-P1 cho rằng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 năm tù là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nên đề nghị xét xử phúc thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội vẫn giữ nguyên nội dung kháng nghị và cho rằng kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội là có căn cứ, vì bị cáo vận chuyển số tiền 484.600.000đ là thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân xấu nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự sửa án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt; xử phạt bị cáo mức án từ 17 đến 18 năm tù.

**Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị X trình bày:*

Tuy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng nhưng chưa gây hậu quả, số tiền giả chưa được lưu hành; bị cáo tuy có tiền án nhưng đã được xóa án tích coi như chưa can án; bị cáo chưa được hưởng lợi, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 năm tù đã trên mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời trình bày của luật sư bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị X khai nhận do hám lời nên bị cáo đã mua tiền giả vận chuyển đến giao cho người phụ nữ tên H để hưởng tiền

chênh lệch, khi đang giao tiền thì bị bắt giữ; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Thị X phạm tội “vận chuyển tiền giả”. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý tiền tệ. Do số lượng tiền giả bị cáo vận chuyển 484.600.000 đồng thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, nên cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo theo khoản 3 Điều 180 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị tăng hình phạt thấy rằng: Tuy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, nhưng hậu quả đã được ngăn chặn, số tiền giả chưa được đưa ra thị trường để tiêu thụ; bị cáo chưa được hưởng lợi gì mà còn bị thiệt hại số tiền 34.000.000 đồng; bị cáo có một tiền án nhưng đã được đương nhiên xóa án tích; quá trình điều tra cũng như tại các phiên tòa khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải. Khi xét xử cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Vì vậy, các quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Ngoài ra bị cáo phạm tội do bị rủ rê; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nhờ người bào chữa nộp số tiền 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội về đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, nên giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của người bào chữa là có căn cứ.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a Khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 3 Điều 180; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 55/2017/HSST ngày 06/3/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội; phạt bị cáo Nguyễn Thị X (tên gọi khác Nguyễn Thị H) 12 (mười hai) năm tù về tội “vận chuyển tiền giả”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 22/5/2016).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị X không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm .

Các quyết định khác của Bản án số 55/2017/HSST ngày 06/3/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS cấp cao Hà Nội;
- VKS Hà Nội;
- PV27; PC81 công an TP Hà Nội;
- Toà án TP Hà Nội;
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lương Thuận Nguyễn Huy Chương Thái Duy Nhiệm